

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ – TCĐCN&XD ngày tháng năm 2019 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng)*

**Tên ngành, nghề:** Hướng dẫn Du lịch

**Mã ngành, nghề:** 6810103

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy/thường xuyên

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

**Danh hiệu:** Cử nhân thực hành

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng là ngành, nghề chuyên tổ chức thực hiện và phục vụ khách theo các chương trình du lịch với các nhiệm vụ cơ bản như: Chuẩn bị, tổ chức thực hiện chương trình; thuyết minh; quản lý đoàn khách; hướng dẫn tham quan; hỗ trợ quảng cáo tiếp thị và bán chương trình du lịch; thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình chương trình du lịch; chăm sóc khách hàng, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Các công việc của ngành, nghề chủ yếu được tại: các tuyến, điểm du lịch; điểm tham quan, thắng cảnh; các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch... trong điều kiện và môi trường làm việc rất đa dạng phong phú trải rộng cả về mặt không gian và thời gian; thường xuyên có sự giao tiếp với khách du lịch, các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác khác. Cường độ công việc của nghề không quá nặng nhọc nhưng luôn chịu những sức ép tâm lý nhất định. Là nghề có tính dịch vụ cao. Các công việc trong nghề chủ yếu được tiến hành độc lập; chỉ có số ít công việc được tiến hành theo nhóm hoặc được một phần hỗ trợ từ doanh nghiệp chủ quản, các nhà cung ứng dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên tại điểm.

Đề hành nghề người lao động phải đáp ứng các yêu cầu về sức khỏe, có ngoại hình phù hợp, đủ kiến thức và hiểu biết chuyên môn, có khả năng giao tiếp ứng xử trong quá trình phục vụ, có đạo đức nghề nghiệp, có khả năng tổ chức và các nhiệm vụ của nghề hướng dẫn du lịch.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1800 giờ (tương đương 65 tín chỉ).

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

*1.2.1. Kiến thức:* Học xong chương trình đào tạo người học có:

- Trình bày được nguyên lý, quá trình quản trị nói chung, quản trị con người, tài sản, tài chính, quản trị marketing của công ty du lịch, lữ hành;
- Trình bày được đặc điểm đặc trưng của văn hóa vùng miền, dân tộc;
- Trình bày được các tuyến, điểm du lịch cụ thể, hệ thống tài nguyên du lịch của các tuyến điểm, vùng miền;
- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của người hướng dẫn viên;
- Trình bày được những đặc điểm văn hóa, lịch sử, xã hội chuyên sâu, khác biệt của điểm du lịch;
- Xác định được đặc điểm, giá trị nổi bật của điểm du lịch (giá trị cảnh quan, thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, khoa học,...);
- Mô tả được quy trình tổ chức chương trình du lịch, kiến thức về viết bài thuyết minh, hướng dẫn đối tượng tham quan du lịch; quy trình xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình chương trình du lịch; cách thức tổ chức các hoạt động hoạt náo cho khách du lịch;
- Mô tả được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của tổ chức xúc tiến, quảng cáo và bán sản phẩm, thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các đối tác, chăm sóc khách hàng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành thực hiện chương trình du lịch;
- Trình bày được cơ cấu tổ chức bộ máy doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận trong một công ty du lịch;
- Thiết kế được chương trình du lịch, điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, đánh giá kết quả kinh doanh và tổng kết công việc;
- Xác định được kiến thức về nhiều lĩnh vực khác nhau (địa lý, cảnh quan, lịch sử dân tộc, đất nước,...) của các quốc gia;
- Xác định được những kiến thức về kinh tế, chính trị của các quốc gia, vùng lãnh thổ.
- Thông hiểu những quy định về thủ tục xuất nhập cảnh;

Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

*1.2.2. Kỹ năng:*

- Tổ chức khảo sát và thiết kế được các chương trình du lịch cơ bản và phức tạp theo yêu cầu khách hàng;
- Tư vấn và bán chương trình du lịch một cách có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của khách và quy định của pháp luật;

- Chuẩn bị đầy đủ các yêu cầu về nội dung, phương tiện và các trang thiết bị hỗ trợ trước khi thực hiện hướng dẫn cho khách du lịch;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức đón tiếp khách du lịch;
- Xây dựng kế hoạch, chương trình lưu trú và ăn uống cho khách du lịch;
- Tổ chức được các hoạt động team building, vui chơi giải trí và mua sắm đáp ứng yêu cầu khách du lịch;
- Thuyết minh tại điểm du lịch và trên các phương tiện giao thông;
- Quản lý khách trong quá trình tham quan du lịch đảm bảo an toàn, đúng lịch trình;
- Xây dựng kế hoạch, giám sát hoạt động tiễn khách an toàn, hiệu quả;
- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhà cung ứng dịch vụ;
- Thực hiện báo cáo đánh giá kết quả chương trình du lịch;
- Giao tiếp hiệu quả với khách hàng bằng tiếng Việt và các ngoại ngữ khác phù hợp với yêu cầu hướng dẫn khách du lịch;
- Điều hành tổ chức chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng hiệu quả trước, trong và sau quá trình thực hiện chương trình du lịch;
- Sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị tại bộ phận hướng dẫn;
- Cập nhật những kiến thức, thông tin mới về các tuyến, điểm du lịch;
- Trình bày các xu hướng phát triển mới của văn hóa, du lịch, lễ hành, khách sạn và áp dụng hiệu quả trong công việc;
- Thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;
- Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề;

### *1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm*

- Có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc;
- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp;
- Thân thiện, cởi mở, sẵn sàng phục vụ và bảo đảm an toàn sức khỏe, tính mạng khách du lịch;
- Có tinh thần hợp tác làm việc nhóm; thiện chí trong tiếp nhận ý kiến và giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công việc;
- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thích ứng với sự phát triển của thực tiễn trong lĩnh vực hoạt động dịch vụ du lịch;

- Rèn luyện khả năng chịu áp lực cao trong công việc, khả năng thích ứng, linh hoạt trong xử lý tình huống, khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm;

Có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong quá trình tác nghiệp.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hướng dẫn du lịch nội địa;
- Hướng dẫn tại điểm;
- Hướng dẫn du lịch quốc tế.

### 1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Hướng dẫn du lịch trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 81 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1545 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 525 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1346 giờ

## 3. Nội dung chương trình

Mã MH/ MH	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	T.hành/ t.tập/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm Tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH1	Chính trị	4	75	41	29	5
MH2	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH3	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4

MH5	Tin học	3	75	15	58	2
MH6	Tiếng Anh giao tiếp	5	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>62</b>	<b>1545</b>	<b>368</b>	<b>1091</b>	<b>86</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>12</b>	<b>255</b>	<b>102</b>	<b>135</b>	<b>18</b>
MH7	Tổng quan du lịch	2	30	27	0	3
MH8	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	27	3
MH9	Marketing du lịch	2	45	15	27	3
MH10	Tâm lí khách du lịch	2	45	15	27	3
MH11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	15	27	3
MH12	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	45	15	27	3
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>42</b>	<b>1155</b>	<b>221</b>	<b>885</b>	<b>49</b>
MH13	Văn hóa ẩm thực	2	45	15	27	3
MH14	Du lịch Việt Nam	2	45	15	27	3
MH15	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	60	56	0	4
MH16	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	3	75	15	55	5
MH17	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 2	6	150	30	111	9
MH18	Tuyển điểm du lịch	2	45	15	27	3
MH19	Thực hành hướng dẫn du lịch 1	6	150	30	111	9
MH20	Thực hành hướng dẫn du lịch 2	7	180	30	140	10
MH21	Tổ chức sự kiện	2	45	15	27	3
MH22	Thực tập nghề tại cơ sở	8	360		360	
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>8</b>	<b>180</b>	<b>60</b>	<b>108</b>	<b>12</b>
MH23	Lịch sử văn minh thế giới	2	45	15	27	3
MH24	Kinh tế du lịch	2	45	15	27	3
MH25	Du lịch sinh thái	2	45	15	27	3
MH26	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	2	45	15	27	3
MH27	Nghiệp vụ lễ hành	2	45	15	27	3
MH28	Bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn	2	45	15	27	3
MH29	Du lịch bền vững	2	45	15	27	3
MH30	Các dân tộc ở Việt Nam	2	45	15	27	3
<b>Tổng cộng</b>		<b>81</b>	<b>1980</b>	<b>525</b>	<b>1346</b>	<b>109</b>

#### 4. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Môn học	TC	Năm thứ I		Năm thứ II	
			I	II	III	IV
<b>Học kỳ</b>						
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>				
MH1	Giáo dục chính trị	4		X		
MH2	Pháp luật	2		X		
MH3	Giáo dục thể chất	2	X			
MH4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	X			
MH5	Tin học	3		X		
MH6	Tiếng Anh	5	X			
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>62</b>				
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>12</b>				
MH7	Tổng quan du lịch	2	X			
MH8	Kỹ năng giao tiếp	2	X			
MH9	Marketing du lịch	2	X			
MH10	Tâm lý khách du lịch	2		X		
MH11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		X		
MH12	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2		X		
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>42</b>				
MH13	Văn hóa ẩm thực	2		X		
MH14	Du lịch Việt Nam	2			X	
MH15	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4			X	
MH16	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	3		X		
MH17	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 2	6			X	
MH18	Tuyển điểm du lịch	2			X	
MH19	Thực hành hướng dẫn du lịch 1	6			X	
MH20	Thực hành hướng dẫn du lịch 2	7				X
MH21	Tổ chức sự kiện	2			X	
MH22	Thực tập nghề tại cơ sở	8				X
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>8</b>				
MH23	Lịch sử văn minh thế giới	2	X			
MH24	Kinh tế du lịch	2	X			
MH25	Du lịch sinh thái	2	X			
MH26	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	2	X			

TT	Môn học	TC	Năm thứ I		Năm thứ II	
			I	II	III	IV
	<b>Học kỳ</b>					
MH27	<i>Nghiệp vụ lễ hành</i>	2	X			
MH28	Bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn	2	X			
MH29	<i>Du lịch bền vững</i>	2		X		
MH30	Các dân tộc ở Việt Nam	2		X		
<b>Tổng cộng</b>		<b>81</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>15</b>
Số TC Lý thuyết		33	11	10	10	2
Số TC Thực hành		48	11	12	12	13
Số TC Mô đun		0	0	0	0	0
Số tuần thi, ôn thi						
Số tuần/Học kỳ						

### Học kỳ 1

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
<b>Môn học, mô đun bắt buộc</b>			<b>16</b>		
1	MH3	Giáo dục thể chất	2		
2	MH6	Tiếng Anh	5		
3	MH4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3		
4	MH7	Tổng quan du lịch	2		
5	MH8	Kỹ năng giao tiếp	2		
6	MH9	Marketing du lịch	2		
<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>			<b>6</b>		
1	MH23	Lịch sử văn minh thế giới	2		
2	<i>MH24</i>	<i>Kinh tế du lịch</i>	2		
3	MH25	Du lịch sinh thái	2		
4	<i>MH26</i>	<i>Nghiệp vụ lễ tân khách sạn</i>	2		
5	<i>MH27</i>	<i>Nghiệp vụ lễ hành</i>	2		
6	MH28	Bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn	2		
<b>Tổng</b>			<b>22</b>		

### Học kỳ 2

T	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
<b>Môn học, mô đun bắt buộc</b>			<b>22</b>		
1	MH1	Chính trị	4		

2	MH2	Pháp luật	2		
3	MH5	Tin học	3		
4	MH10	Tâm lí khách du lịch	2		
5	MH11	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		
6	MH12	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2		
7	MH13	Văn hóa ẩm thực	2		
8	MH8	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	3		
<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>			<b>2</b>		
9	MH29	Du lịch bền vững	2		
10	MH30	Các dân tộc ở Việt Nam	2		
<b>Tổng</b>			<b>22</b>		

### Học kỳ 3

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
<b>Môn học, mô đun bắt buộc</b>			<b>22</b>		
1	MH14	Du lịch Việt Nam	2		
2	MH15	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4		
3	MH17	Thực hành Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 2	6		
4	MH18	Tuyển điểm du lịch	2		
5	MH19	Thực hành hướng dẫn du lịch 1	6		
6	MH21	Tổ chức sự kiện	2		
<b>Tổng</b>			<b>22</b>		

### Học kỳ 4

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
<b>Môn học, mô đun bắt buộc</b>			<b>15</b>		
1	MH20	Thực hành hướng dẫn du lịch 2	7		
3	MH22	Thực tập nghề tại cơ sở	8		
<b>Thi tốt nghiệp</b> (Hoặc Chuyên đề hoặc Khóa luận tốt nghiệp)					
<b>Tổng</b>			<b>15</b>		

## 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

5.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.



## 5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Cần căn cứ vào điều kiện cụ thể, nhà trường có thể bố trí đi thực tập trải nghiệm và thực tập tốt nghiệp tại cơ sở là 8 tuần.

## 5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc Môn học/Mô đun

### 5.3.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định trong chương trình Chi tiết.

### 5.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun.

#### a. Điều kiện được dự thi kết thúc Môn học/ mô đun.

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun (*với điều kiện tham dự ít nhất 80% thời gian của các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập*)

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Còn số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định.

#### b. Tổ chức thi kết thúc môn học/ mô đun.

- Nhà trường tổ chức Kỳ thi kết thúc môn học/ Mô đun theo quy chế; Các Khoa cùng hội đồng tổ chức thi theo tiến độ đào tạo và quy chế

## 5.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

**Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp**

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp

bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

#### 5.5. Các chú ý khác.

- Chương trình đào tạo có thể thực hiện theo hai hình thức là đào tạo theo Niên chế hoặc theo tích lũy Mô đun.

- Khi Nhà trường thay đổi hình thức đào tạo từ Niên chế sang hình thức tích lũy Mô đun/ tín chỉ thì khóa học tuyển sinh năm đó được Nhà trường có Quyết định ban hành riêng để áp dụng hình thức đào tạo tích lũy Mô đun, tín chỉ cho khóa học đó từ khi tuyển sinh cho đến hết khóa học. Khi đó số môn học/ mô đun tự chọn sẽ được đẩy lên phân môn học, mô đun bắt buộc để học sinh được phép lựa chọn các môn học/ mô đun phù hợp với nhu cầu của người học, nhưng phải đảm bảo số tín chỉ tối thiểu và tỷ lệ theo quy định.

**HIỆU TRƯỞNG**